

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển nghĩa

Tập 459

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 19.06.2011

Địa điểm: Cao Hùng_Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 581, hàng thứ hai, câu thứ hai. Bắt đầu xem câu: ngũ, niệm giác chi.

“Ngũ, niệm giác chi. Thường minh ký định tuệ nhi bất vọng, sử chi quân đẳng”. Ý này nói rõ định tuệ nhất thể, nghĩa là tương tức tương dung, không phải hai. Thông thường khi dụng công, hoặc là tham thiền, niệm Phật, trì chú, cho đến nghiên cứu giáo nghĩa, đều có hiện tượng này. Nếu định nhiều tuệ ít, dễ bị hôn trầm, nếu tuệ nhiều định ít sẽ cảm thấy trôi nổi, thân tâm bất an, ý niệm rất nhiều. Thế nên niệm nhất định là định tuệ quân bình, họ mới có thể sanh khởi tam muội.

Người niệm Phật, bất luận là dùng phương pháp tu hành nào cũng không rời Phật hiệu. Định tuệ quân bình sẽ được niệm Phật tam muội. Thế nên niệm giác chi rất quan trọng. Đối với vấn đề này không những phải nhớ rõ, mà còn phải thiện dụng. Thiện dụng ở đây chính là tuệ, dùng trí tuệ để điều chỉnh tâm trạng tu học của chính mình. Bình thường chúng ta nói, trong ổn định cầu tinh tấn. Chỉ có quân bình định tuệ, trí tuệ mới có thể hiện tiền.

Bên dưới là thứ sáu: định giác chi. Khiến tâm trú vào một cảnh giới, không tán loạn. Điều này trong kinh điển Đức Thế Tôn thường nói: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biến”. Tâm phàm phu đều tán loạn. Trong nhà Phật lễ kính dùng cách chấp tay, chấp tay là tượng trưng sự nhất tâm, mười ngón tay tượng trưng sự tán loạn. Đem tâm tán loạn quy về một chỗ, nên tay phải bằng, ở giữa không nên trống, trống sẽ phân tán, sẽ phân thành hai bên. Nhất định phải chấp thành một, tượng trưng cho nhất tâm, nhất tâm là cung kính nhất, không có tạp niệm. Thế nên đây đều là thuộc về biểu pháp, biểu cho định, biểu nhất tâm bất loạn.

Tâm trú vào một cảnh giới, trong Tịnh độ, đặc biệt là trong thời đại hiện nay, trú vào câu danh hiệu Phật A Di Đà quan trọng hơn bất cứ điều gì. Như Trung Phong thiền sư dạy chúng ta trong Hệ Niệm Pháp Sư: “Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi”. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, tất cả đều buông bỏ, khiến tâm định trên Phật A Di Đà, sức mạnh này rất lớn. Hiệu quả của nó là gì? Hiệu quả là có thể tương ứng với nguyện lực của Phật. Nghĩa là nói 48 nguyện của Phật A Di Đà

gia trì chúng ta, chúng ta có thể cảm nhận được. Trên thực tế, Phật lực gia trì là phổ biến, Ngài rất từ bi, không có phân biệt, gia trì tất cả mọi người. Nhưng có người được lợi ích, có người không được lợi ích. Không được lợi ích thì không thể tiếp thu, tâm tán loạn không tiếp thu được. Nếu nhất tâm liên tiếp nhận được, xem tâm quý vị chuyên nhất đến trình độ nào, càng chuyên nhất thì cảm nhận năng lực gia trì càng mạnh. Có thể giúp quý vị như ở trước nói được pháp hỷ, được khinh an, đây là cảm xúc rõ ràng nhất.

Thường xuyên đề Phật A Di Đà trong tâm, niệm Phật vãng sanh Tịnh độ mới chắc chắn được. Đối với tất cả pháp của thế gian nhất định phải tùy duyên, không nên có chút miễn cưỡng nào, không thể để cảnh giới bên ngoài làm dao động. Không tùy duyên, thì chắc chắn là phan duyên, phan duyên làm phá hoại tất cả công phu của chúng ta. Thế nên Phật thường dạy chúng ta tùy duyên chứ không phan duyên.

Khi tùy duyên, có thuận cảnh, có nghịch cảnh, có thiện duyên, có ác duyên, tự mình cũng phải dùng trí tuệ để chọn pháp. Ta nên tùy thuận như thế nào, dùng phương pháp nào để đối phó, đây đều là dùng trí tuệ, chắc chắn là tự tha đều có lợi. Nhiều người không hiểu, không biết lợi tha là thật sự tự lợi. Tự lợi thường hay hại mình, đối với người khác cũng bất lợi, chúng ta thường nói là dùng tâm sai, vì sao dùng sai tâm? Vẫn là do mê mà không giác, giác chắc chắn không như vậy. Ở đây quan trọng nhất, học Phật nhất định phải buông bỏ cái ta. Quý vị xem trong kiến tư phiền não, cái đầu tiên của kiến phiền não là thân kiến. Lục đạo phàm phu, người nào không chấp trước thân này là ta? Có ý niệm này, nhất định có tự tư tự lợi, đây là thông bệnh của phàm phu lục đạo, bệnh lớn thứ nhất. Tất cả mọi vấn đề đều xảy ra từ đây- không biết thân này là giả.

Trong kinh luận đại thừa và tiểu thừa, Đức Phật đối với vấn đề này, không biết ngài đã nói bao nhiêu lần. Nếu chúng ta không thể giác ngộ, không chịu buông bỏ, cho dù là làm việc tốt, lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, nhưng luôn chen lợi ích cá nhân vào trong đó. Mặc dù hết 99% là vì xã hội, trong đó có một phần tự tư tự lợi, công phu quý vị liền bị phá hoại, vì sao vậy? Vì không thuần, không thuần đến mức độ nào? Nghiêm trọng đến mức mất hết toàn bộ công đức. Có phước đức, quý vị đã làm phước đức, nhưng không có công đức.

Cũng như chuyện cổ trong nhà Phật, câu chuyện về Lương Võ Đế, rất nhiều bạn đồng học đều biết. Lúc còn tại thế, Lương Võ Đế là đại hộ pháp của Phật giáo, trong lịch đại đế vương, đích thực ông là người phải nói đầu tiên. Chỉ đơn thuần việc vận động ăn chay, là ông ta đề xướng. Ngày nay người học Phật ra nước ngoài, thấy người học Phật nước ngoài ăn mặn, cảm thấy kỳ lạ. Những người học Phật nước ngoài, thấy người trong nước không ăn mặn, cũng cảm thấy kỳ lạ. Trong giới luật, Đức Phật chỉ nói không sát sanh.

Khi Đức Phật còn tại thế, phương thức sinh hoạt của ngài là khát thực. Khát thực, người ta cho gì ăn nấy, không phân biệt, không chấp trước. Hiện nay tiêu thừa ở Nam Dương cũng như vậy, họ vẫn đi khát thực, chỉ là không sát sanh. Vẫn giữ quy củ “tam tịnh nhục”, thịt ở đây là chúng ta không thấy giết, không nghe âm thanh giết, không phải vì tôi mà giết, nó bị giết không phải vì tôi, những điều này trong giới kinh cho phép.

Lương Võ Đế đọc Kinh Lăng Già, trong Kinh Lăng Già Đức Phật nói: Bồ Tát đại từ đại bi, không nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh, ông rất cảm động, do đó bắt đầu ăn chay. Ông lấy địa vị Quốc vương hộ trì Phật pháp, đề xướng việc vận động ăn chay, nên người xuất gia trong tự viện am đường là người hưởng ứng đầu tiên, sau đó cư sĩ tại gia cũng hưởng ứng, đây là nét văn hóa ẩm thực đặc sắc của Phật giáo. Chúng ta phải biết điều này, không nên đến nước ngoài làm trò cười.

Phương thức sinh hoạt của họ bình thường, chúng ta cũng bình thường. Nhưng trong thời đại hiện tại, không được ăn thịt chúng sanh, vì sao không ăn được? Vì phương thức chăn nuôi không bình thường. Hình như là vào năm 2005, hay là 2006 gì đó, tôi không nhớ rõ, cư sĩ Tề Tố Bình mời tôi đến Khánh Vân, đi tham quan Chùa Kim Sơn Hải Đảo. Lúc đó vẫn chưa hoàn toàn hoàn tất, nhưng đại bộ phận đều làm xong. Cách đó không xa, có một cơ sở nuôi vịt, quy mô rất lớn. Nghe nói vịt nướng Bắc Kinh là do họ cung cấp hết một phần ba. Họ mời và tôi đã đến tham quan. Nhân viên quản lý ở đây, bắt một chú vịt nhỏ đặt vào tay tôi, lớn bằng bàn tay tôi, và dài như vậy, lớn như vậy, đặt trên lòng bàn tay. Họ hỏi tôi: Thưa thầy, thầy xem chú vịt này ra đời được mấy ngày? Tôi nghĩ ít nhất cũng từ một tuần đến 10 ngày, nó mới lớn như vậy. Họ trả lời: mới sinh hôm qua, hôm nay đã lớn như vậy rồi. Điều này vượt ngoài dự định của tôi. Tôi nói: đàn vịt này cho đến lúc bán đến Bắc Kinh cần bao nhiêu thời gian? Hai tuần. Như vậy có thể ăn được sao? Họ dùng gì để chăn nuôi? Hóa học, khiến cho chúng lớn nhanh. Thế nên tôi trở về nói với rất nhiều đồng học, trứng gà trứng vịt đều không thể ăn. Vì sao vậy? Nó không bình thường. Quý vị nghĩ xem điều này đáng sợ biết bao! Nên hiện nay rất nhiều bệnh kỳ lạ, xưa nay chưa từng nghe qua. Bệnh vào từ miệng, như vậy sao có thể ăn được! Đến thức ăn chay cũng có vấn đề. Rau xanh, gạo đều dùng phân bón, dùng thuốc sâu, hiện nay còn thay đổi gen, càng đáng sợ hơn!

Trong tình hình này ép chúng ta, chúng ta không thể không trông trọt. Chúng tôi ở Úc Châu cũng tự mình trông trọt, nên đã mua rất nhiều đất đai, đất ở Úc rất rẻ. Nếu nói theo mẫu của Trung quốc, thì đất của chúng tôi đã hơn một vạn mẫu, dùng để trông lương thực. Năm nay trông thử, thu hoạch lần đầu tiên_Lần đầu tiên chúng tôi trông gạo kê, mùa xuân năm nay thu hoạch được mười ba ngàn ký, rất thành công. Hiện nay chúng tôi chuẩn bị trông lúa nước, trông tiểu mạch, trông bắp, những thứ này đều là thức ăn chính. Khoai, đậu phụng đều có thể làm thức ăn chính. Rau xanh

chúng ta đã trồng mười mấy năm, loại này chúng tôi trồng hơn 20 loại. Thế nên trên cơ bản, cuộc sống của chúng tôi hiện tại có thể tự cung tự cấp, mà vẫn còn dư rất nhiều. Đây là không còn cách nào khác, quả thật là đáng sợ! Những loại thuốc sâu, phân bón làm ô nhiễm đất đai, đây là điều rất tội tệ, đất đai làm ô nhiễm nguồn nước. Thế nên các nhà khoa học đề xuất, tương lai có nguy cơ về lương thực, có nguy cơ về nước uống, không có nước sạch để uống, đây đều là chuyện chết người. Có nguy cơ nguồn năng lượng, rất nhiều loại nguy cơ đều đã nhìn thấy, cuộc sống về sau phải làm thế nào? Thầy dạy chúng ta, thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

Buổi chiều, trước khi thầy Lý vãng sanh một ngày, nói với những người đồng học bên cạnh, đây là di ngôn sau cùng. Thầy nói: thiên hạ đã loạn, Chư Phật Bồ Tát thân tiên hạ phạm đều không cứu được. Thầy nói: quý vị chỉ có một con đường sống duy nhất, chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Lời nói này là thật, không phải giả. Thế nên ngày nay trong thức uống, lành mạnh nhất là nước trắng, đây chính là mạnh khỏe nhất. Thức uống đều có thành phần hóa học trong đó, ngày nay ăn uống không thể không cẩn thận.

Cầu vãng sanh, nhất định tâm phải định trên danh hiệu Phật, yêu cầu bản thân tâm đồng với tâm Phật, tâm Phật không có cá nhân. Tâm Phật là: Chúng sanh vô biên thê nguyện độ, giúp tất cả chúng sanh có duyên. Có duyên nghĩa là họ có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, đây chính là chúng sanh có duyên. Họ không tin, họ nghe không hiểu, như vậy thì không nói nữa. Có thể tin, nghe hiểu, chúng sanh có duyên, phải giúp họ. Phải đem Phật pháp nói rõ ràng minh bạch, quan trọng hơn nữa là nói rõ ràng minh bạch cho họ về các pháp môn, người ta mới có thể sanh khởi tín tâm, có thể chuyên tu, chuyên niệm.

Bất luận trong cảnh duyên nào, nghịch cảnh thuận cảnh, thiện duyên ác duyên đều có thể tự tại vãng sanh. Tự tại vãng sanh, nhất định lợi ích người khác, vì sao vậy? Người khác đã nhìn thấy, nhìn thấy đều là thật, không phải giả. Giúp chúng sanh xây dựng tín tâm, tăng trưởng tín tâm, công đức này vô lượng vô biên, cũng chính là tác chứng chuyển sau cùng của tam chuyển pháp luân. Tôi vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là làm chứng minh cho quý vị. Ở thế gian này, chúng ta mong muốn sự nghiệp có thể thành công thuận lợi, cùng một đạo lý đó, cũng là khiến tâm trú vào một cảnh giới. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, không có gì không thành công. Nên nhớ, Phật thường nói: “Chế tâm nhất xứ”. Có khi nói: “Chỉ tâm nhất xứ”, chỉ của đình chỉ, không có gì không làm được. Chúng ta nghe lời thử nghiệm xem, rốt cuộc có hiệu quả như thế nào sẽ rõ ràng.

Sau cùng là hành xả giác chi. “Xả chư vọng mậu, xả nhất thiết pháp, bình tâm thảo hoài, cánh bất truy ức”. Hành xả, xả chính là buông bỏ. Trong nhà Phật đây là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất. Trước đây, khoảng 26 tuổi tôi tiếp xúc với Phật

pháp, học triết học với thầy Phương. Trước lúc đó, chúng tôi có quan niệm rất sai lầm, xã hội hiện nay rất phổ biến, cho rằng Tôn giáo là mê tín, rất coi nhẹ Phật giáo, vì sao vậy? Vì Phật giáo là đa thần giáo, cái gì cũng lễ lạy. Chúng ta biết những điều trong xã hội nhận định, Tôn giáo cao cấp chỉ có một thần, một vị chân thần, Tôn giáo cấp thấp là mê tín. Phật giáo bị liệt vào đa thần giáo_Tôn giáo cấp thấp. Quan niệm này đem đến cho chúng ta một ngộ nhận rất sâu sắc.

Tôi theo thầy Phương không phải để học Phật, tôi theo thầy học triết học. Thầy dạy cho tôi một bộ triết học khái luận, mục sau cùng là triết học kinh Phật. Tôi có hoài nghi, thầy giới thiệu cho tôi nói: “Đức Thích Ca là nhà triết học vĩ đại nhất thế giới”. Xưa nay tôi chưa từng nghe nói. “Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới”. Đây là nguyên văn của lời thầy, thầy đã dạy tôi như vậy. “Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Sau khi tôi tiếp thu, mới thay đổi quan niệm sai lầm này.

Trước đó tuyệt đối không bước vào đạo tràng Phật giáo, tôi nhất định không vào tự viện. Thầy nói với tôi: “Triết học Phật giáo thật sự không ở trong chùa. Tôi hỏi: vậy ở đâu? Thầy nói: “ở trong kinh điển”. Lời nói này rất quan trọng! Thầy nói: những người xuất gia trong tự viện trước đây, đích thực đều là nhà đại học vấn, đều là những bậc có đạo đức, có tu dưỡng, có học vấn. Chùa chiền hiện nay, những người học Phật này họ không học nữa, không siêng năng học tập, học tập rất sơ sài. Nếu thật sự muốn nghiên cứu triết học Phật giáo, phải bắt đầu từ nơi kinh điển. Thầy đã chỉ đường cho tôi.

Nửa năm sau đó, khoảng tháng tư tháng năm, thầy giảng cho tôi về triết học trong kinh Phật, thời gian hai tháng, chúng tôi học một tuần một lần, hai tiếng đồng hồ. Hình như là tháng bảy quen được Chương Gia đại sư. Lần đầu tiên gặp người xuất gia. Tôi rất cung kính, đối với thầy rất cung kính, đưa ra một vấn đề xin thầy chỉ giáo: Từ chỗ thầy Phương con biết được Phật giáo là đại học vấn, Phật giáo không phải mê tín. Trong nhà Phật có phương pháp để chúng ta nhanh chóng thâm nhập cảnh giới chăng? Tôi đưa ra một vấn đề như vậy.

Chương Gia đại sư nghe xong nhìn tôi, tôi cũng nhìn ông, chúng tôi nhìn nhau khoảng hơn nửa tiếng không nói câu nào. Đại sư nhìn tôi, tôi không hiểu là ý gì, tôi nhìn đại sư là đợi ông khai thị. Thật ra đến mười mấy năm sau tôi mới biết, mới minh bạch ông nhìn tôi lâu như vậy là ý gì. Người trẻ tuổi tâm trôi nổi, tức là tâm không định, nói với quý vị cũng vô dụng, nhất định phải đợi quý vị định tâm ông mới dạy. Thế nên một nửa tiếng đồng hồ giống như nhập định vậy. Đại sư mở miệng nói một chữ: có! Tinh thần chúng tôi lập tức phấn chấn lên_có! Sau khi nói một chữ xong, ông lại không nói gì nữa. Lần này thời gian ngắn, khoảng sáu bảy phút, đợi sáu bảy phút.

Vừa nói một chữ “có” thì tinh thần chúng tôi lại phấn chấn lên, định công không còn, đây đều là tập khí của tuổi trẻ.

Đại sư nói với tôi sáu chữ: “nhìn phải thấu, buông phải được”, như vậy có thể nhập vào cảnh giới. Nhìn thấu là thấu triệt chân tướng sự thật, điểm này không dễ, nếu không thấu triệt làm sao buông bỏ được? Thật sự thấu suốt, cần buông bỏ quý vị sẽ buông bỏ, không cần buông bỏ quý vị sẽ giữ chặt. Ngày đầu tiên gặp mặt, gần hai tiếng đồng hồ, nói chuyện không đến 20 câu. Chương Gia đại sư đích thực để lại ấn tượng cho người khác, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Ngôn ngữ từ tốn, động tác cũng rất chậm, thật giống như trong kinh điển nói: “Na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Tôi theo đại sư ba năm, thấy được một người, đến khởi tâm động niệm cũng đều ở trong định, thật hiếm có.

Tôi học Phật 60 năm, nền tảng học Phật của tôi có thể nói là do đại sư đặt. Thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, thật sự đặt nền móng Phật giáo cho tôi là theo học với đại sư ba năm. Đại sư vắng sanh, tôi theo học với thầy Lý ở Đài Trung mười năm. Không có giáo dục cấm rỗi ba năm của đại sư, tôi ở chỗ thầy Lý không học được nhiều như vậy. Thế nên giáo dục cấm rỗi của Chương Gia đại sư vô cùng quan trọng. Vạch rõ tông chỉ, chính là đem nguyên tắc tu học cao nhất nói cho tôi.

Phải nhìn thấu, nhìn thấu giúp buông bỏ, buông bỏ giúp cho nhìn thấu. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, hai phương pháp này hỗ trợ nhau để thành tựu. Giống như đi cầu thang vậy, đi lên từng tầng từng tầng một. Nhìn thấu giúp buông bỏ, buông bỏ giúp nhìn thấu. Quý vị nhìn thấu nhất định phải buông bỏ, nếu không buông bỏ, chỉ lên được một tầng là không lên được nữa. Nếu muốn đi lên trên thì phải buông bỏ. Buông bỏ giúp quý vị càng nhìn thấu, như vậy quý vị lại buông bỏ hơn, điều này ở đây nói về hành xả.

Buông bỏ gì? Buông bỏ hư vọng. Trong Kinh Bát Nhã dạy rằng: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Không xả bỏ những thứ hư vọng thì làm sao thấy được những thứ chân thật! Chân thật là gì? Chân thật là tự tánh. Minh tâm kiến tánh là mục tiêu cuối cùng của Phật giáo đại thừa. Đại thừa, quý vị xem tám tông phái đại thừa, trong kinh nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, đây là đại thừa. Đó là nói tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, phương thức khác nhau. Nguyên tắc chỉ đạo chung của nó đều là nhìn thấu buông bỏ, bất kỳ phương pháp nào cũng không rời nguyên tắc này. Buông bỏ tất cả, lập tức thấy tánh, thế nên Phật pháp cũng phải buông bỏ.

Trong Kinh Kim Cang Đức Phật dạy rất hay, rất nhiều người đều đã đọc: “Pháp còn phải xả, huống là phi pháp”. Pháp ở đây chính là Phật pháp, không thể chấp trước vào Phật pháp. Vì sao vậy? Vì Phật pháp là kiến lập đối với pháp thế gian, pháp thế gian không còn thì làm gì có Phật pháp? Thế nên Phật pháp không phải thật. Trước khi chưa kiến tánh, Phật pháp rất hữu ích, chúng ta cần phải nương tựa nó. Khi kiến

tánh rồi, phải lập tức buông bỏ, không buông bỏ không thể kiến tánh. Học bao nhiêu năm như vậy, cuối cùng chúng ta đã hiểu. Trong kinh giáo đại thừa Đức Phật thường dạy, chúng ta dùng tư tưởng của Kinh Hoa Nghiêm: buông bỏ chấp trước đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian, không còn chấp trước nữa, quý vị liền thành A la hán, quý vị đã lấy được học vị đầu tiên trong nhà Phật. Thế nên phải biết rằng, A la hán, Bồ Tát, Phật là danh xưng của học vị trong nhà Phật. Như trong trường đại học hiện nay: Tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, A la hán là đại học. Buông bỏ phân biệt, lấy được học vị thứ hai_Bồ Tát. Không khởi tâm không động niệm, lấy được học vị cao nhất_quả vị Phật. Thế nên Phật Bồ Tát không phải thần minh, không phải thần tiên, đích thực không liên quan gì đến Tôn giáo, đó là danh xưng của học vị. Tất cả chúng sanh vốn là Phật, nói cách khác, học vị Phật này mỗi người đều có thể đạt được. Ba học vị này người người đều có phần, quý vị có chịu buông bỏ chăng?

Lục căn chúng ta đối với cảnh giới lục trần: Mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh. Buông bỏ không phải là buông bỏ trên mặt sự, trên mặt sự không chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Là trong tâm buông bỏ, thật buông bỏ, về mặt sự hoàn toàn hòa hợp. Quý vị làm cho sự việc càng viên mãn, càng thiện xảo, trong tâm không hề chấp trước một chút gì, đây là trí tuệ chân thật của Phật pháp. Nếu buông bỏ trên sự tướng, thì hà tất Đức Thế Tôn phải đến thế gian này? Không cần đến! Ngài đến thế gian này, vì chúng ta mà thị hiện bát tướng thành đạo, vì chúng ta thị hiện giảng kinh giáo hóa suốt 49 năm. Ngài y theo sự mà làm, nhưng trong tâm đều không chấp trước chút dấu vết nào.

Nếu chúng ta hỏi, lúc còn tại thế, Đức Phật trú thế 80 năm, ngài có khởi tâm động niệm chăng? Nói cho chư vị biết, ngài xưa nay không hề khởi tâm động niệm, bản lĩnh của ngài chính là đây. Vì sao không khởi tâm không động niệm? Ngài thấu triệt được tất cả pháp ở thế gian đều không phải thật. Như hiện nay các nhà khoa học nói, hiện tượng vật chất không phải thật, nó là giả. Hiện tượng tinh thần cũng không phải thật, cũng là giả. Đến hiện tượng tự nhiên đều không phải thật. Trong 3000 năm trước, ngài đã rõ ràng thấu suốt. Vấn đề này đến 30 năm gần đây, các nhà lượng tử học mới đưa ra kết luận, hoàn toàn giống với trong kinh Phật nói.

Hiện nay chúng ta có thể khẳng định lời thầy Phương nói: “Đức Như Lai là nhà đại triết học”. Bây giờ chúng ta có thể nói: Đức Thế Tôn không những là nhà đại triết học, cũng là nhà đại khoa học. Những vấn đề khoa học và triết học không thể giải quyết được, kinh điển đại thừa giải quyết được. Chỉ là hiện tại thật không may, xã hội đại chúng cho rằng đây là Tôn giáo, cho rằng nó mê tín không chịu học, quả thật rất đáng tiếc! Nếu nhiều người học tập, nhiều người hiểu, nó thật sự giải quyết được vấn đề, giải quyết vấn đề gì? Giúp xã hội hiện tại khôi phục hòa bình, quý vị nói lợi ích này lớn biết bao. Có thể giúp trái đất này hóa giải thiên tai. Điều này khoa học không làm được, Phật pháp có thể làm được, vì sao vậy? Vì Phật pháp biết được căn bản của

hiện tượng vũ trụ, nó rốt cuộc là gì Phật pháp đều rõ ràng minh bạch. Trong kinh Đức Phật nói rất thấu đáo, rất nhiều người đều nói được, nhưng không lãnh hội được ý nghĩa chân thật của nó. Đức Phật thường dạy: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, nhưng không ai hiểu.

Ở đây Định giác chi, nghĩa là khiến tâm trú vào một cảnh giới, đạo lý này rất thâm sâu. Làm được điều này là có thể giải quyết vấn đề. Làm thế nào để hóa giải được thiên tai? Dạy học. Đem những đạo lý tinh túy của Phật pháp, giảng giải rõ ràng cho mọi người giác ngộ. Ý niệm chuyển đổi, buông bỏ ý niệm bất thiện. Điều này trong hành xả nói: tương ưng với tự tánh, những ý niệm thiện khởi lên, xã hội và địa cầu, tất cả những gì bất thiện đều không còn, vì sao vậy? Vì hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất đều sanh ra từ ý niệm. Điều này mãi đến thời cận đại mới được các nhà khoa học phát hiện. Tuy đã phát hiện, nhưng trong giới khoa học người đề xướng không nhiều, nguyên nhân vì sao? Vì nhận thức không rõ về vấn đề này, mục tiêu và phương hướng của họ vẫn nghiêng nặng về vật lý. Nó vượt lên trên vật lý, đây là tâm lý, tâm lý là nền tảng của vật lý. Nói cách khác, tâm lý có thể thay đổi vật lý, vật lý không thể nào thay đổi tâm lý. Thế nên hành xả rất quan trọng!

Sau khi buông bỏ, quý vị xem tâm rất bình thản, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút trần, không nên nghĩ đến quá khứ. Vì sao vậy? Vì đó là vọng tưởng, nghĩ đến vị lai cũng là vọng tưởng. Người thật sự có trí tuệ, không có vọng tưởng, hoàn toàn chú trọng hiện tại, mười phương tam tế đều không có. Mười phương không có, không gian là giả, tam thế không có, thời gian không phải thật. Điều này trong Pháp tướng tông của đại thừa, khi nhập môn đã học, quý vị xem Pháp tướng tông nhập môn học Bách Pháp Minh Môn. Trong Bách Pháp Minh Môn dạy rất rõ ràng: Thời gian, không gian không phải thật. Thời không liệt vào loại nào? Bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp nói như cách nói hiện nay chính là khái niệm trừu tượng, chắc chắn không có sự thật, là thuộc về khái niệm trừu tượng, từ trong khái niệm trừu tượng sản sinh ra. Chấp trước hình như là nó có, trên thực tế nó không tồn tại.

Thời gian trong bất tương ưng hành pháp gọi là thời phân, phân của phân biệt. Không gian gọi là phương phân, không gian nói về tứ phương, tứ duy, thượng hạ, nên gọi nó là phương phân. Phương phân ngày nay gọi là không gian, thời phân chính là nói thời gian, thời gian và không gian đều không phải thật. Thế nên không cần nghĩ đến vị lai, cũng không nên nghĩ về quá khứ, nắm bắt hiện tại, thật tâm niệm Phật, như vậy quý vị đạt được lợi ích mà chính mình không tưởng tượng được. Đó là thật không phải giả, khi đạt được sẽ vĩnh viễn không bao giờ mất đi.

Bên dưới giới thiệu về một nhận xét khác_Hội Sớ, đây là một vị đại đức của Tịnh tông Nhật Bản. Trong Hội Sớ, ông giải thích cho chúng ta về Thất giác chi, rất đáng để tham khảo.

Thất giác chi, đầu tiên là trạch pháp giác chi _ Trạch pháp giác phần, ở đây gọi là Thất giác phần. “Trí tuệ quán chư pháp thời, thiện năng giản biệt chân ngụy. Bất mãn thủ chư hư ngụy pháp, cố danh trạch pháp”. Ý nghĩa tương thông với những gì chúng ta nói ở trước, nhưng chúng ta xem Hội Sớ hình như dễ hiểu hơn. Pháp là tất cả pháp, thế gian pháp, Phật pháp, nhưng không thể xa rời trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Nền tảng của trí tuệ đến từ định, chính là tam học giới định tuệ. Nhân giới được định, nhân định khai tuệ, thế nên trí tuệ không phải từ bên ngoài vào, do định mà có. Nghe kinh nghe pháp đại triệt đại ngộ, làm dẫn phát trí tuệ trong tự tánh của chúng ta, không phải từ bên ngoài vào. Đạo lý này nhất định phải hiểu.

Trong tự tánh chúng ta có trí tuệ viên mãn. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói một cách rõ ràng: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Hay nói cách khác, chúng ta không thiếu bất kỳ điều gì. Tự tánh của chúng ta là chân tâm, trong chân tâm đầy đủ trí tuệ, trí tuệ vô lượng vô biên. Chẳng những có trí tuệ, mà còn có năng lực gọi là vạn đức vạn năng. Vạn đức vạn năng là câu thông thường các Tôn giáo khen ngợi các vị thần.

Đức Thế Tôn dạy chúng ta rằng, mỗi người chúng ta đều có, không những có năng lực, mà còn có tướng hảo. Tướng hảo ngày nay gọi là phước báo, phước báo quý vị quá lớn, không thiếu thứ gì. Quý vị rất viên mãn, trí tuệ viên mãn, năng lực viên mãn, tướng hảo viên mãn, thế nên trong Phật pháp đại thừa nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Vì sao vậy? Vì chúng ta có chân tâm, chân tâm chính là Phật. Bất luận đọa lạc vào đường ngạ quỷ, địa ngục hay súc sanh, thì chân tâm cũng vẫn tồn tại, chân tâm không biến chất, chân tâm nó ra sao? Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói rất rõ, thứ nhất là thanh tịnh, căn bản không hề bị ô nhiễm. Thứ hai là bất sanh bất diệt, thứ ba là vốn tự đầy đủ. Chính là Đức Phật nói, chúng ta đầy đủ trí tuệ, đầy đủ đức năng, đầy đủ tướng hảo, không thiếu thứ gì. Thứ tư là vốn không dao động, chân tâm chúng ta vốn là định, xưa nay chưa từng dao động. Sau cùng là năng sanh vạn pháp. Điều này nói rằng, toàn thể vũ trụ là do chân tâm chúng ta biến hiện ra. Trong kinh điển đại thừa thường nói: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tất cả pháp đều do chân tâm biến hiện ra.

Hiện nay khi quý vị quán chiếu các pháp, có thể phân biệt được chân ngụy. Chân là gì? Chân tâm năng sanh năng hiện là chân, vạn pháp sở sanh sở hiện là giả, nó không phải thật, vì sao vậy? Thật thì nó vĩnh hằng bất biến, giả nên nó biến hóa trong từng sát na. Hiện nay chúng ta dùng là vọng tâm, A lại da là vọng tâm, tánh chất của A lại da là gì? Là sát na không ngừng. Như chúng ta xem ti vi vậy, màn hình ti vi như như bất động, đó là chân tâm. Hình ảnh hiện ra trên màn hình là sát na không ngừng, điều này quý vị hiểu. Những hình ảnh đó đều là giả, không phải thật, phàm những gì động đều là giả, bất động là thật. Nhưng ngày nay thật và giả hợp thành một, khó mà phân biệt được.

Ở đây nói, quý vị có trí tuệ sẽ thấy được_như quý vị xem ti vi, có thể thấu triệt một cách rõ ràng cái gì là chân, cái gì là vọng. Chân là màn hình, nó không có gì cả, vọng là sắc tướng hiện ra trên màn hình, là giả. Nếu quý vị biết xem ti vi sẽ thành Phật, vấn đề là quý vị có biết xem hay không! Khi nhìn rõ điều này, quý vị thấy cả đại thiên thể giới này, cái hiện thực đa dạng của đại thiên thể giới này, toàn là giả, là sắc tướng trên ti vi. Chân là gì? Chân là tự tánh như như bất động. Tự tánh là chân, tự tánh năng sanh năng hiện, tự tánh là thanh tịnh, tự tánh là bình đẳng, tự tánh giác mà không mê, tự tánh là thuần thiện thuần tịnh.

Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, phải nắm chắc vấn đề này, sau đó tùy duyên, tùy thuận những sắc tướng này, sắc tướng không chướng ngại chân tánh, chân tánh cũng không chướng ngại sắc tướng, chân vọng là một không phải hai. Chính là ở chỗ quý vị có thể thấy rõ ràng minh bạch, không bị những hư vọng lừa gạt, vấn đề liền được giải quyết. Sao không bị nó gạt? Quý vị hiểu rõ chân tướng sự thật, quý vị còn chấp trước ở trong đó sao? Quý vị còn khởi tâm động niệm sao? Quý vị còn phân biệt sao? Còn muốn khống chế nó sao? Còn muốn chiếm hữu nó sao? Không, những ý niệm này hoàn toàn không có. Đây gọi là “xả chur vọng mậu”, mậu là sai lầm.

Quý vị ở trong sắc tướng này, nghĩa là trong đại thiên thể giới này, trong mười pháp giới, quý vị căn bản không có động tâm, đó là hạng người nào? Đó chính là Phật đã đến.

Khi Đức Phật còn tại thế, trú thế 80 năm, như chúng ta vậy. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, ngài có chấp trước chăng? Không có, ngài có phân biệt chăng? Không, ngài có khởi tâm động niệm chăng? Cũng không. Nói tiếp với quý vị, ngài có thuyết pháp chăng? Không có, ngài ở trong nhất chân pháp giới. Ngài thị hiện hòa đồng trong mười pháp giới, tuy giống như mọi người, nhưng ngài không nhiễm chút bụi trần, đây là trạch pháp. Ngài vì chúng ta mà biểu diễn, vì chúng ta mà làm thí nghiệm, hàng lợi căn vừa nhìn đã hiểu.

Trong Tông môn nói, hàng thượng thượng căn họ vừa nhìn liền thấu triệt ngay, hàng trung hạ căn không được như vậy. Không những họ thấy không hiểu, mà còn không nhận ra được, họ hoàn toàn bị sắc tướng mê hoặc, không biết sắc tướng là giả. Những cái thật họ quên hết, không biết có cái chân thật tồn tại. Giống như mê xem ti vi vậy, mê vào những hình ảnh đó, căn bản không biết màn hình tồn tại, có hạng người này. Sau khi thấu triệt vấn đề này, đích thực mười pháp giới y chánh trang nghiêm, giống như một vở kịch, giống như một giấc mộng vậy. Thế nên Đức Phật dạy chúng ta, phải dùng tâm thuần tịnh thuần thiện để đối đãi, đó chính là tích lũy công đức. Tích lũy công đức, nhưng không có ý niệm tích lũy công đức, vì sao vậy? Vì có ý niệm tích lũy công đức là sai, lại bị đọa lạc. Chúng ta đã học được không ít, trong lần học tập Vô Lượng Thọ Kinh Giải này, toàn bộ giáo nghĩa đại thừa đều ở trong này.

Thế nên then chốt ở đây chính là chữ “thiện”, “thiện bằng giản biệt chân ngay”, nên chọn lựa của quý vị là chính xác. Nếu quý vị có thể khẳng định được điểm này, thì nhất định phải tin, Đức Phật chọn cho chúng ta nhất định chính xác. Ngài đã chọn gì cho chúng ta? Thập thiện, Tam quy, Ngũ giới, Lục hòa, Lục độ, đây đều là ngài chọn cho chúng ta, chắc chắn là chân thật. Vì sao vậy? Giúp chúng ta minh tâm kiến tánh, từng bước từng bước hướng lên cao, giúp chúng ta trở về tự tánh.

Chúng ta từ vô thi vô minh khởi lên, đây chính là mê, càng mê càng sâu, không quay đầu được. Chúng ta gặp được toàn là người mê hoặc điên đảo. Gặp được Phật, đây mới là đại hạnh trong bất hạnh, vì sao vậy? Vì Ngài không mê hoặc, ngài là người minh bạch, có thể giúp chúng ta, dẫn dắt chúng ta ra khỏi mê lầm này, vượt ra khỏi luân hồi lục đạo, vượt ra khỏi mười pháp giới, trở về tự tánh, chỉ có ngài mới làm được điều này. Nếu chúng ta không tin ngài, như vậy là mê đến cùng, vĩnh viễn mê lầm như vậy. Gặp được nhiều cơ hội như vậy, nhưng không có duyên với mình. Thế nào là không có duyên? Không tin nó, định vị nó vào nơi mê tín, định vị vào trong Tôn giáo. Thế nào là Tôn giáo cũng không biết, người khác nói Tôn giáo là mê tín, chúng ta cũng nói nó là mê tín, cách làm này quá khinh suất.

Chúng ta thử tra xem, hai chữ Tôn giáo này nói gì? Hai chữ này đầu tiên đề xuất ra không phải là người Trung quốc. Nói để chư vị biết, là người Nhật Bản, người Nhật Bản đưa ra hai chữ Tôn giáo này, sau này truyền đến Trung quốc, người Trung quốc tiếp nhận. Tôi tin rằng người Nhật Bản đầu tiên đưa ra vấn đề này là người có học vấn, không phải là người hồ đồ. Vì nghĩa của hai chữ này quá hay, quý vị tra từ điển, chữ tôn này giải thích như thế nào? Tôn có ba nghĩa: thứ nhất là chủ yếu, thứ hai là quan trọng, thứ ba là tôn sùng, nó có ba nghĩa này. Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Hợp hai chữ Tôn giáo lại, nó có nghĩa rất hay: Giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng, giáo hóa tôn sùng, quá chính đáng đúng không?

Phù hợp với điều kiện này, đây là giáo dục chí cao vô thượng, như vậy có thể không học sao? Thế nên tôi thường nghĩ, sử dụng danh từ này đầu tiên là người có học vấn, không phải người bình thường, người bình thường không nói được như vậy. Nói Phật là Tôn giáo hoàn toàn xứng đáng, là giáo dục quan trọng nhất trong mười pháp giới, là dạy học quan trọng nhất của Tịnh độ tông, dạy học quan trọng nhất trong giáo dục chủ yếu. Quý vị có thể gặp được môn học như thế, siêng năng học tập, trong đời này quý vị có thể thành Phật, có thể trở về tự tánh ngay trong đời này, như vậy không đáng quý sao? Điều này được gọi là giáo hóa tôn sùng nhất. Nó không sai, sai là do chúng ta không nhận thức, ngộ nhận hai chữ Tôn giáo này, hiểu sai về nó. Ai chịu thiệt? Bản thân thiệt thòi. Phật Bồ Tát không chịu thiệt, kinh điển không chịu thiệt, chịu thiệt là do bản thân mình hồ đồ, bản thân quá sơ suất.

Thứ hai là tinh tấn giác phần. “Tinh tấn tu chư đạo pháp thời, thiện năng giác liễu, bất mậu hành ư vô ích chi khổ hạnh, thường cần hành tại chân pháp trung, cố danh tinh tấn”. Ở đây không còn tu khổ hạnh vì không có lợi ích. Lúc đức Phật còn tại thế, từng biểu diễn học khổ hạnh tăng, mọi người chúng ta đều tu khổ hạnh, Đức Phật cũng tu khổ hạnh. Sau cùng thì như thế nào? Đức Thế Tôn bỏ pháp tu khổ hạnh, không tu nữa. Có năm người tu khổ hạnh cùng ngài, chính là năm tỳ kheo, sau đó trở thành tỳ kheo, đều là gia tộc của ngài, vương tử muốn ra đi cầu đạo, chắc cũng phải có người chăm sóc, mấy người này rất khâm phục ngài. Khi Đức Thế Tôn bỏ pháp tu khổ hạnh, họ tưởng rằng Đức Phật thoái tâm, nên bỏ ngài, đến Vườn Lộc Uyển tu hành.

Ở đây nói lên điều gì? Tu khổ hạnh không có lợi ích, không thể giúp chúng ta khai ngộ, không thể giúp chúng ta kiến tánh, quý vị tu nó làm gì? Phật pháp coi trọng khổ hạnh, vì sao vậy? Vì quý vị buông được. Tham sân si mạn nghi nhất định phải buông bỏ, nên khổ hạnh có lợi ích. Nhưng khổ hạnh nhất định phải có trí tuệ để nhận thức nó, có lợi ích lớn đối với việc minh tâm kiến tánh của chúng ta. Nếu không có lợi ích đối với việc minh tâm kiến tánh, thì không nên tu nó. Có thể giúp chúng ta minh tâm kiến tánh, nhất định phải tu, đây không phải là mê tín, không phải tu luyện mù quáng.

Ngày ăn một bữa, người thường cho rằng đây là khổ hạnh, quý vị có cần tu chăng? Không cần thiết. Thiên tông đề xướng tọa thiền, thiền hành. Tu hành chơn chánh, niệm Phật đường cũng như nhau. Quý vị không nên ăn quá no, no quá dễ hôn trầm, không có tinh thần, ngủ gục. Cũng không nên đói quá, đói trong lòng khó chịu, không định được. Thế nên niệm Phật đường hay Thiền đường, đều cần điều gì? Không no không đói, phải duy trì trạng thái này, như vậy phải làm sao? Chỉ ăn ít lại nhưng dùng nhiều bữa, dùng phương pháp này. Ngoài ba bữa cơm ra, còn có điểm tâm, ngày đêm không ngừng chăm sóc mình. Thế nên khi quý vị đói, đều có điểm tâm, ăn một ít, không nên ăn quá nhiều. Khiến tinh thần quý vị no đủ, dễ dụng công tu tập.

Điều này khác với các Tôn giáo của Ấn độ, họ coi trọng khổ hạnh, nhưng họ không làm như vậy, cũng may Phật giáo không phải là Tôn giáo, Phật giáo là dạy học, là giáo dục. Điểm này chúng ta phải nhận thức rõ ràng, giáo dục Đức Phật, gọi đơn giản là Phật giáo, gọi đầy đủ là “Phật đà giáo dục”, như vậy mới đúng. Giáo dục Đức Phật coi trọng định, khai ngộ, điều này rất quan trọng. Như thế nào để được định? Nhất định là trì giới. Trì giới giúp chúng ta được định, định giúp quý vị khai ngộ, thế nên khai ngộ là mục tiêu tối thượng, đại triệt đại ngộ.

Ngộ có tiểu ngộ, có đại ngộ, có triệt ngộ, có ba giai đoạn. Tiểu ngộ là A la hán, Bích Chi Phật. Đại ngộ là Bồ Tát. Triệt ngộ tức đã thành Phật, cũng gọi là pháp thân đại sĩ, pháp thân đại sĩ đại triệt đại ngộ. Thế nên đại triệt đại ngộ là Phật, đại ngộ là Bồ Tát, tiểu ngộ là Thanh văn, Duyên giác, điều này không giống với tư tưởng trong Tôn

giáo. Chúng ta muốn học Phật, ở trong thời đại này cũng không phải dễ. Vì sao vậy? Vì xã hội loạn, nhà Phật cũng không được ổn định. Phật giáo hiện nay, tôi thường nói, ít nhất có sáu loại hình thức không giống nhau, xuất hiện trong xã hội.

Thứ nhất là giáo dục của Đức Thế Tôn Phật giáo, đây là nguyên chất nguyên vị không hề thay đổi. Lúc đức Thế Tôn tại thế, ngài dạy học suốt 49 năm Phật giáo truyền đến Trung quốc là như vậy, là giáo dục. Phật giáo biến thành Tôn giáo, chính là hiện nay nói Tôn giáo mê tín. Trong lịch sử không quá 300 năm, thời Càn Long nhà Thanh vẫn là giáo dục, biến chất hình như là sau thời Càn Long. Thật sự bắt đầu chuyển biến, hiện nay tôi nhận thấy, hình như là vào thời Từ Hy Thái Hậu. Lịch đại đế vương thời nhà Thanh đều là đệ tử Phật, rất nhiều cao tăng trong nhà Phật được phong làm quốc sư, các bậc đế vương rất tôn trọng người xuất gia. Chỉ có Từ Hy Thái Hậu, khi bà nắm quyền, tự xưng là lão Phật gia, coi tất cả Phật Bồ Tát đều ở dưới, còn bà thì ở trên, bà là lão Phật gia. Hành động này ảnh hưởng rất lớn, vì sao vậy? Trên làm dưới theo. Từ Hy không coi trọng Phật giáo, không coi trọng truyền thống văn hóa, tư tưởng người bên dưới tự nhiên cũng lãnh đạm đối với truyền thống văn hóa và Phật giáo. Chỉ thể hiện bên ngoài, còn thực tế người học Phật chơn chánh rất ít, gọi là bằng mặt không bằng lòng. Có người giảng dạy, nhưng không có người thực hành, gọi là ngụy quân tử, đây là tình hình 100 năm sau cùng của thời Mãn Thanh. Từ Hy thái hậu ảnh hưởng 100 năm sau cùng này, hồng hết.

Sau khi nhà Thanh mất đến nay là 100 năm, trong 100 năm này càng tồi tệ hơn, chẳng những không có người chân tu, đến người giảng dạy cũng không có. Chúng ta muốn học phải làm sao? Thế nên tôi rất cảm ân thầy Phương Đông Mỹ, ông đã nhắc nhở tôi: Triết học kinh Phật trong kinh điển chứ không ở trong tự viện. Khai thị này ảnh hưởng rất lớn đối với tôi, tôi biết phương hướng, biết mục tiêu, biết nên đến đâu để học. Gặp được Chương Gia đại sư, ông là một người minh bạch, rất đáng nể. Tôi xuất gia là đại sư lựa chọn giúp tôi_khi tôi hỏi đại sư, tương lai tôi nên đi theo con đường nào, ngài liền dạy tôi xuất gia, học theo Đức Như Lai. Tôi chính thức đọc sách Phật đầu tiên, là do ngài dạy, như Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Ngài nói tôi muốn học Phật, đầu tiên phải nhận thức về Đức Thế Tôn, nếu không biết về ngài, rất dễ đi sai đường, đi vào đường xấu, nhất định phải biết về ngài. Đức Phật là gương mẫu, là điển hình, cần phải học tập ngài. Những chỉ đạo này đều rất quý giá, khiến cuộc đời tôi không đi những bước đường oan uổng, và đi mãi cho đến nay. Chẳng qua không ai nhắc nhở tôi, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, điều này thầy không nhắc nhở tôi.

Nếu lúc đó có thầy, tôi rất nghe lời, có người đốc thúc nghiêm ngặt, dạy tôi thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, thì thành tựu ngày nay của tôi không chỉ như vậy, không biết là cao gấp mấy lần! Vì học Đức Phật, Đức Thế Tôn suốt đời không xây dựng chùa chiền, không có đạo tràng. Điều này tôi học được, suốt đời tôi không xây

dụng đạo tràng, ở đâu có duyên thì đến đó giảng kinh, thế nên đã kết duyên khắp thế giới. Không có nơi ở cố định, nơi nào mời thì đi đến đó, kết duyên rất rộng. Người ta muốn tôi giảng kinh luận gì, tôi liền giảng kinh luận đó, nên rất tạp, giảng quá nhiều, tất cả phải mấy mươi loại, không chuyên nhất. Chuyên nhất sẽ được định, sẽ khai trí tuệ, tôi học rất loạn, rất tạp, môn nào cũng thông chính là môn nào cũng không thông. Thế nên học tập 60 năm có chỗ ngộ, ngộ điều gì? Giải ngộ, không phải chứng ngộ, chứng ngộ mới có lợi ích thật sự. Cuối cùng tôi đã hiểu, khi hiểu rồi, tôi nghĩ tôi phải quay đầu dù tuổi đã lớn, vẫn còn kịp, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Nhất môn là gì? Chính là một bộ kinh Vô Lượng Thọ này, các kinh luận khác đều buông bỏ hết, không giảng nữa, chỉ một bộ kinh! Bất kỳ nơi nào mời tôi đến giảng kinh, đều chỉ giảng bộ kinh này.

Lần này ở Nhật Bản, thật hiếm có, tiền thủ tướng Curu Son Nhật bản mời tôi, trưởng lão Thủy Cốc Hạnh Chánh của hội Phật giáo Nhật bản, đại diện Phật giáo Nhật bản mời, tôi đã đồng ý, qua bên đó giảng 48 tiếng đồng hồ kinh Vô Lượng Thọ. Nếu họ muốn nghe các kinh luận khác, giới thiệu pháp sư khác đến giảng, tôi không đi _thâm nhập một môn, thật sự hiểu ưu điểm này, nên phải quay đầu, không thể không quay đầu.

Hiện tại giống như Kinh Kim Cang nói: Pháp còn phải xả, tôi đến Phật pháp cũng xả bỏ, không nắm giữ nữa, chỉ một bộ kinh này là đủ, ngoài ra đều xả bỏ hết, càng đơn thuần, đơn giản. Có một người đồng tu ở HongKong, tặng tôi một mái nhà tranh, quả thật rất nhỏ. Diện tích toàn bộ ngôi nhà đó, tôi thấy chỉ lớn bằng phòng nhiếp ảnh này. Toàn bộ diện tích chỉ lớn như vậy, nhưng nó có ba mẫu đất, ba mẫu đất, xung quanh trồng rau, làm một vườn rau nhỏ. Xung quanh cây cỏ hoa lá rất nhiều, đây là chọn sự yên tĩnh trong cái náo nhiệt, một nơi rất lý tưởng. Ngôi nhà này đã cũ, tất cả có hai dãy nhà, hai dãy nhà hợp lại cũng chỉ lớn bấy nhiêu đó thôi. Có một dãy nhà đã hơn 90 năm, một dãy khác hơn 70 năm, nhà cũ.

Tôi định phá ra làm lại, nhưng ông cư sĩ tặng nhà cho tôi nói với tôi rằng: thầy không nên phá, nhà cũ này khi xây dựng, chất liệu đều rất tốt, hiện nay không có loại vật liệu này, ngôi nhà này mùa đông thì ấm mùa hè thì mát. Tôi nói tốt như vậy ư, đó là bảo địa, nên tôi đã tu sửa nó chút ít, cuối tháng này hoàn công. Phòng bên cạnh rất nhỏ, gian phòng chỉ lớn như vậy, có năm gian phòng. Quý vị thử nghĩ xem, nhà chỉ lớn như vậy, có năm gian phòng. Một phòng đại khái chỉ bằng ba cái giường nhỏ, chỉ lớn như vậy, đặt chiếc giường và một cái bàn là chật. Một nơi rất nhỏ, tốt, bớt việc, một bộ kinh, ngoài ra không cần gì cả. Bây giờ tất cả kinh sách đều giao lại cho lớp trẻ, để họ cố gắng học tập. Sau cùng tôi cũng lưu lại tám gương tốt để hậu nhân noi theo, đây là trách pháp.

Từng giờ từng phút đều phải lưu ý đến sự chân thật, trong chân thật còn có chân thật. Thực tế chính là Chương Gia đại sư dạy cho tôi: Nhìn thấu buông bỏ, buông bỏ nhìn thấu, nhìn thấu còn phải nhìn thấu, buông bỏ còn phải buông bỏ, chúng ta mới có thể khế nhập cảnh giới được. Tinh tấn phải càng tinh tấn, phải từ bỏ phương pháp tu khổ hạnh không có lợi ích, giúp chánh pháp cửu trú, chúng ta cũng phải giúp Phật pháp trở lại công việc dạy học.

Có những người trẻ tuổi muốn theo tôi xuất gia, tôi không nhận đệ tử. Trước đây hàng chữ Ngô là Cô Hàn nhận, không phải tôi nhận. Điểm này tôi học ngài Ân Quang, suốt đời không thu nhận đệ tử xuất gia, có thể truyền thụ tam quy, không thu nhận đệ tử xuất gia. Theo tôi học giảng dạy, học kinh giáo, được! Tôi nhận học trò, không nhận đệ tử.

Gần đây có một người muốn xuất gia, nhờ tôi tìm sư phụ cho, ông xuất gia với pháp sư Sướng Hoài ở HongKong, theo tôi học kinh giáo. Chúng tôi hy vọng, tương lai trong đạo tràng nhỏ này, không cần nhiều, có năm người, năm vị tỳ kheo. Đức Thế Tôn ở tại Vương Lộc Uyển, năm vị tỳ kheo đã làm cho Phật giáo hưng khởi. Hiện nay chúng ta nếu có được năm người, năm người thật sự y giáo phụng hành, đề xướng giáo dục Phật giáo, chánh pháp cửu trú. Chúng tôi không cần đạo tràng lớn, chỉ cần nhỏ bằng phòng nhiếp ảnh này là được, có mạng internet. Hiện nay mạng internet quốc tế toàn thế giới có thể nhận được. Có mạng internet, năm người, mỗi người mỗi ngày giảng kinh ít nhất một tiếng đồng hồ, ngày ngày giảng, không được ít hơn một tiếng, mỗi người chuyên giảng một bộ.

Nếu chuyên học Kinh Vô Lượng Thọ cũng được, tiến độ chúng ta giảng không giống nhau. Có người giảng từ đầu, có người giảng từ ở giữa, như vậy cũng có ưu điểm. Chư vị đồng học ở các nơi, làm phương tiện để họ học tập, dẫn dắt mọi người cùng học. Hoặc là chúng ta đem ngũ kinh nhất luận của Tịnh độ phổ biến rộng ra. Năm người, năm bộ kinh của Tịnh độ, một người chuyên giảng một bộ, phân lượng ít nhất là Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương. Đại Thế Chí Viên Thông Chương có thể hợp cùng với Vãng Sanh Luận, học Viên Thông Chương cũng học Vãng Sanh Luận. Năm người như vậy cũng như một người vậy, đạo tràng Tịnh tông không nên quá tạp, không nên quá loạn.

Chúng ta chỉ tự mình tu, tự mình giảng trong phòng nhiếp ảnh, không ra ngoài. Không tham gia bất cứ hoạt động nào bên ngoài, tâm sẽ định. Chúng tôi hy vọng mười năm, mười năm ở trên núi này không ra khỏi cửa, tương lai mấy người này đều có thành tựu. Ít nhất là sau mười năm mới xuống núi, trong mười năm chắc chắn không hạ sơn, kiến lập một đạo tràng lục hòa kính như lý như pháp. Nhân số không cần nhiều, không quá mười người, đến người quan tâm chúng ta. Năm người xuất gia trong tương lai, phải có thêm năm vị cư sĩ tại gia cùng nhau học tập, chăm lo cuộc

sống của chúng ta. Tôi cảm thấy như vậy là được, như vậy là có thể làm được, cũng có thể làm ra thành tích tốt.

Tám tông phái của đại thừa, thích Thiên tông, có thể học như chúng tôi vậy, kiến lập một đạo tràng Thiên tông. Thích Thiên thai có thể kiến lập đạo tràng Thiên thai, nguyên tắc là mười năm không hạ sơn. Thiên thai tu chủ yếu là Pháp Hoa, tông của ngài Hiền Thủ tu chủ yếu là Hoa Nghiêm, ít nhất là mười năm, chuyên nghiên cứu một môn. Buông bỏ vạn duyên, đến Phật pháp cũng phải buông bỏ, quý vị mới thật sự có thành tựu. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây mới là thật sự tinh tấn giác.

Thứ ba: hỷ giác phần. “Nhược tâm đắc pháp hỷ, thiện năng giác liễu thử hỷ, bất y điên đảo chi pháp nhi sanh hoan hỷ, trú chân pháp hỷ, cố danh hỷ”. Hỷ ở đây là gì? Thọ dụng, thật sự được lợi ích, lợi ích có hai loại. Một là thiên định, Phật pháp nói về tam muội. Tu Tịnh tông được niệm Phật tam muội_hoan hỷ, tam muội là định. Cũng chính là nói, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước không thể nói là hoàn toàn đoạn, nhưng đã bị không chế, không khởi tác dụng. Dùng phương pháp gì để không chế? Một câu Phật hiệu, một bộ kinh điển. Quý vị nghĩ, nghĩ đến kinh điển, quý vị niệm, niệm Phật hiệu. Ngoài điều này ra, nhất định phải buông bỏ, buông bỏ tất cả.

Ngày nay lợi dụng công cụ khoa học, có thể lo thân mình, đồng thời kiêm thiện thiên hạ. Chúng ta dùng mạng internet để phát, dùng vệ tinh để phát sóng chương trình, người cùng chí hướng trên toàn cầu đều có thể cùng nhau tu học. Không cần ở một nơi, không cần phải quen biết.

Ngày nay kiến lập một đạo tràng Tịnh độ, nên dùng phương thức và mô hình này, không cần tự viện am đường. Bớt lo bớt việc, phí dùng lại ít, hiệu quả, công đức thù thắng. Trong lòng chúng ta luôn kỳ vọng, tám tông phái đại thừa đều có thể hưng thịnh, chúng ta làm người dẫn đầu. Thế nên tâm được pháp hỷ, được pháp liên hoan hỷ.

Giác liễu_Hoan hỷ này, không phải nương pháp điên đảo mà sanh, không có sai lầm, đây là trú chân pháp hỷ. Trong kinh giáo đại thừa thường nói: “Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ”. Phu tử nói: “Học nhi thời tâm chi bất diệc duyệt hồ”. Đây là điều thầy Phương Đông Mỹ nói: “Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”, chính là pháp hỷ.

Thứ tư, trừ giác phần, tức khinh an giác chi. “Nhược đoạn trừ chư kiến phiền não chi thời, thiện năng giác liễu, trừ chư hư ngụy. Bất tổn chân chánh thiện căn, cố danh trừ”. Đoạn trừ chư kiến là kiến hoặc, phiền não là tư hoặc. Nếu suy rộng ra, thì phiền não này có phạm vi rất lớn: Kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, ba loại phiền não này. Nhưng đầu tiên phải trừ kiến hoặc, đây là những đồng học cùng

nhau tu lục hòa kính, chúng tôi hy vọng tương lai ở cùng với chúng tôi, chúng tôi không cần nhiều, chỉ năm người. Chúng ta thật sự thực hành lục hòa kính, hành trì như thế nào? Kiến hoặc không thể đoạn tận hoàn toàn, nhất định phải không chế nó, không để nó khởi tác dụng.

Thứ nhất là thân kiến, khởi tâm động niệm, hai điều này: Thứ nhất là chánh pháp cứu trú, thứ hai là chịu khổ thay chúng sanh. Chúng ta không chịu khổ sao được? Chúng ta không chịu khổ thì chúng sanh khổ, mong rằng chúng ta chịu khổ nhiều hơn một chút, để chúng sanh giảm bớt chút khổ. Đức Thế Tôn dạy chúng ta hai câu cuối đời ngài là: “Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”, đây là kỳ vọng của Đức Phật đối với hàng hậu lai. Chúng ta không cô phụ thầy, nhất định phải làm được hai câu này, không được sợ khổ, nhất định phải hành trì giới luật. Giới luật, chúng ta chỉ hành trì Sa Di Luật Nghi, mười giới, 24 thiên oai nghi là được, làm tư lương của niệm Phật tam muội, tư lương của cầu sanh Tịnh độ, chắc chắn được vãng sanh.

Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, thất tình ngũ dục, tham sân si mạn của thế gian này đều buông bỏ hết. Đối với Phật pháp chỉ tu một bộ kinh, ngoài bộ kinh này ra thì xả bỏ hết. Năm người ở cùng nhau, mỗi người có thể học một bộ kinh, đều là thâm nhập một môn, mười năm huân tu. Chúng ta định thời gian mười năm, hành trì và thật sự buông bỏ.

Nhất định phải chế phục kiến hoặc, không đoạn được, nhưng phải chế phục nó. Phiền não tự nhiên sẽ nhẹ, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng, biết được phương pháp trừ các hư ngụy. Hư ngụy là gì? Tất cả pháp vô sở hữu. Trong Kinh Bát Nhã nói rất hay, Đức Phật giảng Bát Nhã 22 năm, trên thực tế chính là nói: “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, như vậy tự nhiên quý vị có thể buông bỏ. Không đến nỗi tổn hoại thiện căn chân thật, chân thật thiện căn là không tham, không sân, không si, tinh tấn, đây gọi là trừ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 459